TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 27 tháng 03 năm 2023.
V/v: "Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Linh và bà Phan Thị Ánh Duyên.
- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P
Bị đơn: Anh Hoàng Công L, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P

(Chị Hương, anh Lanh đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên tháng 07/2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lanh.

Về con chung: Chị và anh Lanh có 04 con chung là Hoàng Kiều G, sinh ngày 12/10/2003; Hoàng Cẩm L,sinh ngày 11/09/2006; Hoàng Gia, sinh ngày 17/06/2009 và Hoàng Đức Khôi, sinh ngày 14/11/2020. Cháu Giang đã trưởng thành nên chị không đề nghị Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly và cháu Khôi. Chị nhất trí giao cháu Gia cho anh Lanh được nuôi dưỡng và không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Hương không yêu cầu giải quyết.

2, Phía bị đơn anh Hoàng Công L trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng đúng như chị Hương trình bày. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 7/2022 chị Hương bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, từ đó không quay về chung sống cùng anh nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Sau khi chị Hương về nhà bố mẹ đẻ ở anh đã cố gắng để hoà giải nhưng chị Hương vẫn kiên quyết không về. Nay chị Hương xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng cùng nhau chung sống để nuôi dạy con cái còn nếu chị Hương kiên quyết ly hôn thì tuỳ chị, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị Hương có 04 con chung là Hoàng Kiều G, sinh ngày 12/10/2003; Hoàng Cẩm L, sinh ngày 11/09/2006; Hoàng Gia, sinh ngày 17/06/2009; Hoàng Đức Khôi, sinh ngày 14/11/2020. Cháu Giang đã trưởng thành nên anh không đề nghị Toà án giải quyết. Trường hợp ly hôn thì anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ly và cháu Gia, anh nhất trí giao cháu Khôi cho chị Hương được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Nếu nguyện vọng của các con muốn ở với chị Hương thì anh cũng nhất trí theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Lanh không yêu cầu giải quyết.

3, Nguyện vọng của cháu Hoàng Cẩm L: Tại bản tự khai ngày 03/3/2023 cháu Ly đề nghị nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

4, Nguyện vọng của cháu Hoàng Gia: Tại bản tự khai ngày 03/3/2023 cháu Gia đề nghị nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố.

5, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã T ngày 10/3/2023 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Hương và anh Lanh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày hôn ngày 04/11/2001 tại UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến tháng 07/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị tự mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng nên chung sống không hạnh phúc. Chị Hương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay không quay lại chung sống cùng anh Lanh nữa, vợ chồng mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hương xin ly hôn anh Lanh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Công L.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Cẩm L, sinh ngày 11/09/2006 và Hoàng Đức Khôi, sinh ngày 14/11/2020 cho chị Hương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Hoàng Gia, sinh ngày 17/06/2009 cho anh Lanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hương, anh Lanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Hương, anh Lanh được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Hương, anh Lanh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lanh có hộ khẩu thường trú tại Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị Hương, anh Lanh đều có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hương và anh Lanh là hoàn toàn hợp pháp được UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 04/11/2001 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt. Chị Hương và anh Lanh đều xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn trầm trọng tháng 7 năm 2022 chị Hương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hương xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn. Phía anh Lanh không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng cùng nhau chung sống để nuôi con còn nếu chị Hương kiên quyết ly hôn thì tuỳ chị, anh không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của anh Lanh và chị Hương được đại diện chính quyền địa phương cung cấp chị Hương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, không quay lại chung sống cùng anh Lanh nữa, vợ chồng mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hương và anh Lanh đã mâu thuẫn rất trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho chị Hương được ly hôn anh Lanh là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Hương và anh Lanh đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Kiều G, sinh ngày 12/10/2003; Hoàng Cẩm L, sinh ngày 11/09/2006; Hoàng Gia, sinh ngày 17/06/2009; Hoàng Đức Khôi, sinh ngày 14/11/2020. Cháu Giang đã trưởng thành nên chị Hương, anh Lanh không đề nghị Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị Hương đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly, cháu Khôi và nhất trí giao cháu Gia cho anh Lanh được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Phía anh Lanh đề nghị nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly và cháu Gia, anh nhất trí giao cháu Khôi cho chị Hương được trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu nguyện vọng của các con muốn ở với chị Hương thì anh cũng nhất trí theo nguyện vọng của các con. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là chính đáng nhưng việc giao con cho ai phải căn cứ vào tình cảm, điều kiện để nuôi dạy con cái trưởng thành và nguyện vọng của các con. Nguyện vọng của cháu Ly xin được ở với chị Hương, nguyện vọng của cháu Gia xin được ở với anh Lanh, cháu Khôi còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy khi ly hôn cần giao cháu Ly, cháu Khôi cho chị Hương được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Gia cho anh Lanh được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp. Đối với cháu Giang đã trưởng thành anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Hương, anh Lanh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm b, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Công L.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Cẩm L, sinh ngày 11/09/2006 và Hoàng Đức Khôi, sinh ngày 14/11/2020 cho chị Hương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Hoàng Gia, sinh ngày 17/06/2009 cho anh Lanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hương, anh Lanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Hương, anh Lanh được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở. Đối với cháu Giang đã trưởng thành anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Hương, anh Lanh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0007939 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã T;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền